

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

-Bản án số: **18/2021/HS-ST**

-Ngày: 08/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Châu Văn Bình**

2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Ngọc Phụng** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với các bị cáo:

1. TRẦN TRỌNG A, sinh ngày 27/11/2001 tại tỉnh Tiền Giang. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Số chứng minh nhân dân 312449446 do Công an Tiền Giang cấp. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo là con lớn trong gia đình và có 01 người em sinh năm 2004, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THÁI B, sinh ngày 12/12/1995 tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: B3. Hộ khẩu thường trú: ấp M4, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Số CMND số: 312313596 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Thái B1 và bà Nguyễn Thị B2. Bị cáo là con lớn trong gia đình, có 01 người em sinh năm 2008. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: 01 lần: Ngày 17/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 20/11/2019, bị cáo trốn khỏi cơ sở cai nghiện. Tiền án: không. Bị cáo bị bắt ngày 24/9/2020, tạm giam ngày 03/10/2020 và có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM THÀNH C, sinh ngày 22/11/2001, tại tỉnh Tiền Giang. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M3, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Chứng minh nhân dân: không có. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Phạm Văn C1 và bà Phan Thị O. Bị cáo 02 người chị, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: 01 lần. Ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chưa chấp hành xong. Bị cáo bị bắt giữ ngày 24/9/2020, tạm giam ngày 03/10/2020 và có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN D, sinh ngày 18/4/2001 tại tỉnh Tiền Giang. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M5, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Số CMND số: 312449489 do Công an Tiền Giang cấp. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị Hồng D2. Bị cáo là con lớn trong gia đình và có 01 người em sinh năm 2004. Vợ Nguyễn Thanh D3, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn). Con: Nguyễn Đức D4, sinh năm 2020. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị bắt giữ ngày 24/9/2020, tạm giam ngày 03/10/2020 và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. **Võ Văn E, sinh năm 1979** (vắng mặt)

2. **Hồ Thị Trúc G, sinh năm 1982** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, Tiền Giang.

2. **Trần Văn K, sinh năm 1979** (có mặt)

3. **Nguyễn Thị L, sinh năm 1980** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Y, Tiền Giang.

4. **Phan Thị O, sinh năm 1978** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N2, huyện Y, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiêu tiêu xài cá nhân nên khoảng 23 giờ ngày 14/8/2020, Trần Trọng A cùng với Nguyễn Thái B (Hào), Phạm Thành C và Nguyễn Văn D đã rủ nhau

đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63AC-057.42 chở theo A, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát) chở theo B, A có đem theo 01 cây kim cộng lực. Cả nhóm lưu thông theo hướng từ địa bàn xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang về thành phố Tân An, tỉnh N1 rồi rẽ vào hướng đi địa bàn huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Qua cầu Bà Lý, đến đoạn thuộc ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, B và C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 63B4-150.43 do chị Hồ Thị Trúc G đứng tên đang dựng trước sân nhà anh Võ Văn E không người trông coi, nên C và D ở ngoài cảnh giới, B và A đi bộ đến sát lưới rào B40 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

A dùng kim cộng lực cắt hàng rào lưới B40 cùng B và D vào khiêng xe trộm ra khỏi nhà. Sau khi trộm được xe, D điều khiển xe mô tô của A chạy về nhà C trước, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave của B chở B đẩy chiếc xe Sirius vừa trộm được do A điều khiển chạy về hướng địa bàn xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi, A phát hiện chìa khóa xe Sirius còn móc trên xe nên A, B và C dừng xe lại kiểm tra bên trong cốp xe có 01 số giấy tờ phôtô, ngoài ra không còn tài sản gì khác. A, B và C điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Ngọc H (Muối) bán xe với giá tiền 4.000.000 đồng. Số tiền bán được xe, A, B, C và D đã chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTS ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 63B4 – 150.43 trị giá 7.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSCG ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Phạm Thành C và Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Phạm Thành C và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Trọng A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Gạo đã thu giữ 01 cây kim cộng lực dài 76cm, cán màu đen dài 52cm và lưỡi kim dài 24cm các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô biển số 63AC – 057.42, loại xe Dream, màu sơn nâu là tài sản của bị cáo A đứng tên, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã thu giữ và trao trả cho bị hại Hồ Thị Trúc G: 01 xe mô tô biển số 63B4 – 150.43, nhãn hiệu Sirius, màu sơn trắng – đen đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 63B3 – 678.77 do chị Phan Thị O, sinh năm 1977, ngụ ấp M3, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang đứng tên, bị cáo C mượn xe để đi công việc nhưng sau đó dùng xe này làm phương tiện trộm cắp tài sản, chị L không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo trả lại xe này cho chị L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave do Nguyễn Thái B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do B khai xe mua không có giấy đăng ký và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, B đã bán xe cho 01 đối tượng tên Phong (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Tân An, tỉnh N1 nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không thể tiến hành thu giữ xe trên. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Chợ Gạo không tìm thấy được những vật chứng trên nên không tiến hành thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Võ Văn E và chị Hồ Thị Trúc G đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên anh K và chị G không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Ngọc H, đã mua xe do các bị cáo bán với giá 4.000.000 đồng nhưng anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: khoảng 23 giờ ngày 14/8/2020, Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Phạm Thành C và Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 63B4–150.43 do chị Hồ Thị Trúc G đứng tên đang dựng tại nhà anh Võ Văn E, tài sản thiệt hại trị giá 7.600.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Phạm Thành C và Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồngthì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Vì vậy Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thành niên, có sức khỏe nhưng lại không biết tu chí lao động, làm ăn lương thiện. Để phục vụ mục đích của bản thân, các bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, bị hại ngủ say, mất cảnh giác, lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 63B4–150.43 do chị Hồ Thị Trúc G đứng tên đang dựng tại nhà anh Võ

Văn E, tài sản thiệt hại trị giá 7.600.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra và cần cách các ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng, riêng Phạm Thành C có 01 tiền án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Văn D có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Thái B có 01 tiền sự, bị cáo Phạm Thành C có 01 tiền án.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng giữ vai trò là người thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có bàn bạc, tổ chức, cơ cấu chặt chẽ, khi bị cáo B và C phát hiện xe mô tô thì bị cáo A và C vào lấy xe và cùng bị cáo D khiêng xe ra ngoài còn bị cáo B đứng canh giới; các bị cáo A, B và C cùng đem xe đi bán, các bị cáo cùng được chia đều số tiền có được từ việc bán xe nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Ngọc H (Muối) đã mua xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 63B4–150.43 do B, A và C bán. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán, anh H không biết xe là tài sản do B, A và C trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh H.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường; anh Nguyễn Ngọc H cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 cây kim cộng lực dài 76cm, cán màu đen dài 52cm và lưỡi kim dài 24cm là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ cắt hàng rào lưới B40

để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô biển số 63AC – 057.42, loại xe Dream, màu sơn nâu do bị cáo đứng tên. Tại phiên tòa, anh K và chị O cho rằng xe mô tô biển số 63AC–057.42 tuy do bị cáo A đứng tên nhưng tiền mua xe là do anh, chị đưa cho bị cáo mua xe nên yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Yêu cầu này của anh K, chị O không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, xe mô tô biển số 63AC–057.42 loại xe Dream, màu sơn nâu do bị cáo A đứng tên sở hữu, bị cáo dùng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước còn việc anh K, chị O cho rằng tiền mua xe này do anh, chị cho bị cáo để mua xe nhưng nay xe bị tịch thu, nếu các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện giải quyết ở vụ kiện khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã thu giữ và trao trả cho bị hại Hồ Thị Trúc G 01 xe mô tô biển số 63B4 – 150.43, nhãn hiệu Sirius, màu sơn trắng–đen và trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 63B3 – 678.77 cho chị Phan Thị O, sinh năm 1977, ngụ ấp M3, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang đứng tên là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave do bị cáo B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do B khai xe mua không có giấy đăng ký xe và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, B đã bán xe cho 01 đối tượng tên Phong (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Tân An, tỉnh N1 nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không thể truy tìm và thu giữ xe nêu trên vì vậy không tiến hành xử lý theo quy định được nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo

tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Phạm Thành C và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 112/2019/HSST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

Buộc bị cáo Phạm Thành C phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 63AC-057.42, loại xe Dream, màu sơn nâu;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kim cộng lực dài 76cm (cán màu đen dài 52cm và lưỡi kim dài 24cm).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Thái B, Phạm Thành C và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại..;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài